

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2019/HS-ST**

Ngày: 08-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên

Bà Hà Thị Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Pan Văn H (tên gọi khác: không), sinh năm: 1975, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 12, xã X, huyện B, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Đội 12, xã X, huyện B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Pan Văn H (đã chết) và bà Giàng Thị S (sinh năm 1935); Vợ Lò Thị U (sinh năm 1976) và có 01 người con sinh năm 2001; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Điện Biên kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt 11 năm tù đã được xóa án tích và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/12/2018; tạm giam ngày 18/12/2018, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Pan Văn H do Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên cử: Ông Nguyễn Quang Khai – Luật sư Văn phòng luật sư A1, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị U – Sinh năm: 1976

Địa chỉ: Đội 12, xã X, huyện B, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người chứng kiến: ông Tạ Đức Đ - Sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 8, phường L, thị xã L, tỉnh Điện Biên, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 17/12/2018, chị họ của bị cáo tên Giàng Thị Ng nhà ở đội 16, xã X, huyện B, tỉnh Điện Biên đặt vấn đề thuê bị cáo Pan Văn H mang Heroine đi bán cho một người phụ nữ tên là M nhà ở bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Ng hứa sẽ trả công cho bị cáo H. Đến 18 giờ cùng ngày bị cáo H điều khiển xe máy đến nhà Ng, nhận của Ng 02 cây Heroine được bọc bằng nilon màu đen, bị cáo H cất Heroine vào trong túi áo khoác màu đen đang mặc trên người rồi đi về nhà. Tại nhà bị cáo H mở bọc Heroine ra thấy bên trong có 01 cục Heroine to bằng khoảng 1/2 bao thuốc lá, bị cáo H dùng tay bẻ một cục nhỏ ra để sử dụng; sử dụng xong bị cáo gói cục Heroine và cất vào túi áo khoác đang mặc, sau đó điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1 - 357.91 đi theo Quốc lộ 12. Đến 21 giờ 25 phút ngày 17/12/2018, khi đi đến khu vực km 90 + 200 Quốc lộ 12 thuộc tổ 5, phường S, thị xã L, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an thị xã Mường Lay phối hợp với đội Cảnh sát giao thông đường thủy Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 cục Heroine.

Bản kết luận giám định số 159/GĐ-PC09 ngày 26/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Pan Văn H gửi đến giám định là ma túy: Loại Heroine; khối lượng vật chứng thu giữ của Pan Văn H là 74,95 gam.

Cáo trạng số 13/CT-VKS-P1 ngày 14/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Pan Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Pan Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Pan Văn H từ 17 năm đến 18 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 213; Điều 218 của Bộ luật dân sự: tịch thu tiêu hủy 74,17gam Heroine (đã trừ mẫu vật gửi giám định). Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu itel màu ghi loại bàn phím bấm đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Pan Văn H; ½ giá trị xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM màu nâu, biển kiểm soát 27B1-357.91, xe đã cũ thu giữ của bị cáo H. Trả lại cho bà Lò Thị U: ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM màu nâu, biển kiểm soát 27B1-35791 thu giữ của bị cáo Pan Văn H. Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Pan Văn H nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, quyết định án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị U đề nghị: chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM màu nâu, biển kiểm soát 27B1-35791 thu giữ khi bắt bị cáo H là tài sản chung của gia đình việc bị cáo sử dụng xe để phạm tội bà không biết, bà U đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua tranh tụng tại phiên tòa đã làm rõ ngày 17/12/2018, bị cáo Pan Văn H nhận và cất giấu Heroine trong áo khoác của mình vận chuyển từ Điện Biên lên thành phố C nhằm mục đích bán để nhận tiền công, thể hiện: Khoảng 18 giờ ngày 17/12/2018 bị cáo H điều khiển xe máy đến nhà đối tượng là nữ giới tên Ng, nhận 02 cây Heroine được bọc bằng nilon màu đen, sau đó điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1 - 357.91 đi theo Quốc lộ 12 mang Heroine đến bán cho đối tượng tên M ở thành phố C, tỉnh Lai Châu. Hồi 21 giờ 25 phút ngày 17/12/2018, khi đi đến khu vực km 90 + 200 Quốc lộ 12 thuộc tổ 5, phường S thị xã L, tỉnh Điện Biên thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01,02); Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ (BL 24); Biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 25-26); Kết luận giám định (BL 29); Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Tạ Đức Đ (BL 115-116) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Pan Văn H đã cất giấu 74,95gam Heroine trong người, vận chuyển lên thành phố C nhằm mục đích bán. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 13/CT-VKS-P1 ngày 14/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Pan Văn H về tội “*Mua bán trái phép*

chất ma túy” về tội danh; điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm và sẽ bị xử lý nghiêm khắc khi bị phát hiện. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa về hình phạt chính đối với bị cáo.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Bị cáo sinh ra và lớn lên trong một gia đình cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn; bản thân không được đi học. Bị cáo không có tiền sự; năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt 11 năm tù tính đến thời điểm phạm tội lần này đã được xóa án tích; bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về các tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự bị cáo còn phải *“bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có thu nhập thường xuyên, gia đình bị cáo không có tài sản gì (BL 120-121). Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ngoài lần mang Heroine đi bán nói trên, bị cáo Pan Văn H còn khai nhận: Vào đầu tháng 12/2018, bị cáo H cũng nhận của Giàng Thị Ng 02 cây Heroine mang bán cho người phụ nữ tên là M được 42 triệu đồng, Ng đã trả công cho bị cáo 07 triệu đồng. Quá trình điều tra xét thấy chưa có đủ chứng cứ để buộc bị cáo Pan Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự ở lần này, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Hồ sơ thể hiện qua lời khai của bị cáo Pan Văn H: Đối tượng tên Giàng Thị Ng đã hai lần đưa ma túy cho bị cáo H mang đi bán cho người phụ nữ tên là M. Quá trình điều tra Ng không thừa nhận việc đã đưa ma túy cho bị cáo H mang đi bán, cơ quan điều tra chưa đủ tài liệu để xử lý đối với Giàng Thị Ng nên không đề cập xử lý trong vụ án này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người phụ nữ bị cáo H khai tên là M, quá trình điều tra xác định tại bản C, xã T, thành phố C, tỉnh Lai Châu có một đối tượng tên là Vàng Thị M, cơ quan cảnh sát điều tra đã nhiều lần triệu tập xác minh, nhưng Mnh không có mặt tại

nơi cư trú. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục triệu tập, củng cố, thu thập tài liệu nếu đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm phạm tội của Vàng Thị M thì sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án.

[7] Vật chứng vụ án:

- Cần tịch thu tiêu hủy 74,17gam Heroine (đã trừ mẫu vật gửi giám định) đã niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel màu ghi đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H là phương tiện bị cáo dùng vào việc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM màu nâu, biển kiểm soát 27B1-35791, số máy HD1P50FMH*00218674*, số khung: không có, xe đã cũ thu giữ của bị cáo H đã làm rõ thuộc sở hữu chung của vợ, chồng bị cáo, việc bị cáo dùng xe máy vào vận chuyển để mua bán trái phép chất ma túy vợ bị cáo là bà Lò Thị U không biết do đó cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy nộp vào ngân sách nhà nước; trả lại cho bà Lò Thị U $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy.

[8] Về án phí: áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Pan Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;
- Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 213; Điều 218 của Bộ luật dân sự;
- Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố:

Bị cáo Pan Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Pan Văn H 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2018.

2. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy: 74,17gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì dán lớp băng dính trong suốt, mặt trước phong bì niêm phong ghi dòng chữ viết tay. Vật chứng vụ: Pan Văn H- Sinh năm 1975 mua bán trái phép chất ma túy, bị CATX Mường Lay bắt ngày 17/12/2018 tại Km 90+200 QL 12 thuộc tổ 5, phường S, TX L, tỉnh Điện Biên. Khối lượng 74,17gam (bảy mươi tư phẩy

muời bảy gam). Mặt sau phong bì niêm phong có các chữ ký qua phần mép dán ghi rõ họ và tên của Hoàng Văn H, Hoàng Văn Tr, Nguyễn Ngọc K, Lê Thị B, Pan Văn H cùng các hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay;

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- ½ giá trị xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM màu nâu, biển kiểm soát 27B1-357.91, số máy HD1P50FMH*00218674*, số khung: không có, xe đã cũ thu giữ của bị cáo H;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu itel màu ghi, loại máy có bàn phím bấm, máy đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Pan Văn H.

* Trả lại cho bà Lò Thị U: ½ giá trị xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM màu nâu, biển kiểm soát 27B1-357.91, số máy HD1P50FMH*00218674*, số khung: không có, xe đã cũ thu giữ của bị cáo H.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 15 tháng 3 năm 2019).

3. Án phí: Buộc bị cáo Pan Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Pan Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lò Thị U có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an Tỉnh Điện Biên (PC04);
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (T/B);
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa

